

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TÀI CHÍNH
Số: 267 /STC-NS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
Quảng Nam, ngày 02 tháng 02 năm 2016.

“V/v: Hướng dẫn một số nội dung
thực hiện dự toán năm 2016”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh
về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà
nước năm 2016;

Thực hiện Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND
tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ đạo,
điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm
2016;

Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung liên quan đến công tác điều
hành dự toán ngân sách năm 2016 như sau:

I. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

Việc điều hành kế hoạch vốn xây dựng cơ bản năm 2016 đề nghị UBND các
huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày
11/12/2015 của UBND tỉnh ban hành một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ
đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước
năm 2016. Ngoài ra đề nghị các địa phương cần lưu ý một số nội dung sau:

- Tăng cường chỉ đạo các ban quản lý dự án bám sát kế hoạch vốn được
giao và giải ngân đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch vốn, hạn chế tối đa việc
chuyển nguồn sang năm sau.

- Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm theo Luật
Đầu tư công và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về
kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Chỉ đạo các Ban quản lý dự án thực hiện việc tạm ứng hợp đồng theo
đúng quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ,
hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 10254/BTC-ĐT ngày 27/7/2015 và
hướng dẫn của Liên Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và Kho bạc
Nhà nước Quảng Nam Công văn liên ngành số 2734/LN-TC-KHĐT-XD-KB
ngày 17/11/2015.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với Kho bạc Nhà nước các huyện kiểm
tra, rà soát tất cả số dư tạm ứng theo hợp đồng chưa có khôi lượng thanh toán;
thực hiện hoàn ứng, tránh để tình trạng số dư tạm ứng theo hợp đồng quá hạn kéo
dài qua nhiều năm; đặc biệt là số dư tạm ứng từ kế hoạch năm 2010 trở về trước
đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thu hồi theo tinh thần chỉ đạo
của UBND tỉnh tại Công văn số 126/UBND-KTTH ngày 12/01/2016 về việc xử
ly số dư tạm ứng vốn đầu tư xây dựng còn tồn đọng từ năm 2010 trở về trước.



đã ký
Lý Nh^u
Lý Nh^u

- Thực hiện quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính; Quyết toán dự án hoàn thành theo Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 và Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc ngân sách Nhà nước và quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước. Riêng đối với quyết toán kinh phí bồi thường GPMB và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, ngoài các quy định nêu trên các địa phương còn áp dụng Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 và Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính.

- Tăng cường chỉ đạo chủ đầu tư các công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Ban quản lý dự án huyện, thị xã, thành phố,...) nghiêm túc chấp hành việc báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án hoàn thành đúng thời hạn quy định.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch trực thuộc định kỳ 06 tháng và 01 năm nghiêm túc thực hiện và báo cáo tổng hợp tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại tiết 1.2.2, điểm 1.2, khoản 1, Điều 21 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 của tháng sau quý báo cáo (Sở Tài chính đã có Công văn số 3180/STC-TCĐT ngày 31/12/2015).

II. Các nhiệm vụ chi thường xuyên:

1. Công tác quản lý tài chính ngân sách:

Các địa phương phải thực hiện bố trí sử dụng nguồn tăng thu, vượt thu ngân sách nhà nước đúng theo quy định tại Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh, thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đối chiếu các quy định của UBND tỉnh về điều tiết các khoản thu NSNN giữa các cấp ngân sách để đảm bảo không xảy ra trường hợp điều tiết nguồn thu sai quy định. Thường xuyên theo dõi tình hình thu ngân sách trên địa bàn để chủ động tổ chức điều hành chi ngân sách địa phương, không để xảy ra mất cân đối chi ngân sách.

Năm 2016, ngoài phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kê lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, ngân sách các cấp còn tiếp tục tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (không kê lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) ngay từ khâu dự toán và giữ lại tập trung tại ngân sách trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương để bố trí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của trung ương.

2. Chi sự nghiệp giáo dục:

Năm 2016, ngân sách tỉnh bố trí chi sự nghiệp giáo dục theo mức lương tối thiểu 1.150.000 đồng, đã bao gồm các chế độ phụ cấp, trợ cấp ưu đãi đối với giáo

viên theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP, phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 54/2010/NĐ-CP. Các địa phương bố trí và phân bổ chi sự nghiệp giáo dục tối thiểu bằng mức UBND tỉnh giao và đảm bảo cơ cấu 80% chi cho con người và 20% chi hoạt động phục vụ công tác dạy và học (theo mức lương tối thiểu 830.000 đồng). Đối với phần 20% hoạt động, các địa phương phải dành tối thiểu 20% nguồn kinh phí này để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học và hoạt động ngoại khóa của học sinh.

Đề nghị các địa phương sử dụng 20% nguồn tăng thu dự toán 2016 so với dự toán 2011 (sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định) để bổ sung chi sự nghiệp giáo dục đảm bảo quỹ tiền lương và hoạt động theo tỷ lệ 80/20 theo mức lương tối thiểu 830.000 đồng. Trường hợp các địa phương đã bố trí 20% nguồn tăng thu nêu trên mà vẫn chưa đảm bảo quỹ tiền lương và hoạt động theo tỷ lệ 80/20 theo mức lương tối thiểu 830.000 đồng thì ngân sách tỉnh bổ sung cho các địa phương để đảm bảo quỹ tiền lương và hoạt động theo tỷ lệ 80/20 theo mức lương tối thiểu 830.000 đồng.

Đối với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các địa phương tại Phụ lục số 3 Quyết định 4678/QĐ-UBND của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các chế độ, chính sách của tỉnh, trung ương ban hành có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện kịp thời và đúng quy định. Chi tiết như sau:

- Chi trả chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng cho học sinh THCS là người dân tộc thiểu số với mức 100.000 đồng/học sinh/tháng (hưởng không quá 9 tháng trong năm học, theo thời gian thực học) và học phẩm 40.000 đồng/học sinh/năm học theo Quyết định 15/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Chi hỗ trợ học phẩm (bao gồm vở và dụng cụ học tập khác) cho học sinh tiểu học xã đặc biệt khó khăn với mức 100.000 đồng/học sinh/năm học.

- Năm 2016, ngân sách tỉnh tiếp tục bố trí kinh phí hỗ trợ cho các địa phương để mua sắm, sửa chữa các công trình trường học với mức 60 triệu đồng/trường; riêng các huyện miền núi hỗ trợ 100 triệu đồng/trường. Căn cứ mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, các địa phương xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa các công trình trường học để đảm bảo nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ được hiệu quả (tập trung nguồn lực, tránh dàn trải) và gởi danh mục các công trình trường học cần sửa chữa về Sở Tài chính để theo dõi, kiểm tra và có ý kiến trước khi giải ngân nguồn kinh phí này.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương để xây dựng khu vệ sinh các trường học đối với điểm trường lẻ với mức 100 triệu đồng/điểm trường khu vực miền núi và 80 triệu đồng/điểm trường khu vực đồng bằng. Các địa phương lập kế hoạch xây dựng các khu vệ sinh của trường học có phân kỳ đầu tư theo thứ tự ưu tiên để thực hiện. Nguồn vốn này trước khi giải ngân phải có ý kiến của Sở Tài chính về danh mục được xây dựng.

- Về kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm: theo định mức phân bổ ngân sách chi sự nghiệp giáo dục, ngân sách tỉnh chỉ bổ sung quỹ tiền lương đối với số giáo viên tăng thêm so với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách (năm 2011) cho các địa phương được giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục theo quỹ tiền lương.

- Đối với các địa phương đồng bằng có tiếp nhận giáo viên miền núi luân chuyển theo Nghị quyết 146/2009/NQ-HĐND mà vượt số lượng biên chế tỉnh giao cho địa phương, thì ngân sách tỉnh sẽ xem xét bổ sung quỹ tiền lương cho số giáo viên tăng thêm này.

- Đối với kinh phí thực hiện hỗ trợ học sinh bán trú, các trường phổ thông dân tộc bán trú theo Quyết định 85/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí hỗ trợ học bỗng và hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, các địa phương triển khai thực hiện và chi trả cho đối tượng theo đúng quy định. Cuối quý I/2016, các địa phương phải quyết toán nguồn kinh phí đã thực hiện chi trả các chế độ, chính sách này trong năm 2015 với Sở Tài chính. Đồng thời tổng hợp số lượng và nhu cầu kinh phí phải chi trả trong năm 2016 về Sở Tài chính để thẩm định và tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí (nếu thiếu) cho các địa phương.

- Kinh phí thực hiện các chính sách: hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi theo Quyết định 239/QĐ-TTg và Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí hỗ trợ cấp bù học học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị các **địa phương chỉ triển khai thực hiện khi có hướng dẫn của Sở Tài chính**.

- Kinh phí hỗ trợ học sinh Trung học phổ thông ở vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các địa thực hiện chi trả qua bưu điện theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BGDĐT ngày 22/9/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chế độ Tài chính và thực hiện Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam”.

- Kinh phí hỗ trợ cho các Trung tâm học tập cộng đồng theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của UBND tỉnh: ngân sách tỉnh giao dự toán bổ sung có mục tiêu cho các địa phương phần ngân sách tỉnh đảm bảo theo đúng quy định về nguồn kinh phí hỗ trợ kinh phí hoạt động, mua sắm bổ sung tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập hằng năm và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ tham gia vào công tác quản lý Trung tâm học tập cộng đồng. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cân đối nguồn sự nghiệp giáo dục trong dự toán ngân sách cấp mình để đảm bảo định mức hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng theo quy định tại Quyết định số 617/QĐ-UBND.

- Đối với kinh phí hỗ trợ 50% học phí cho học sinh, sinh viên có cha mẹ thuộc hộ nghèo theo Quyết định 832/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND tỉnh: đề nghị các địa phương thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng và báo cáo nhu cầu kinh phí này về Sở LĐTB&XH, Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí theo quy định. Về cân đối nguồn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí chi trả đối với các huyện miền núi, 50% nhu cầu kinh phí chi trả đối với các huyện đồng bằng. Riêng 04 địa phương tự cân đối ngân sách, kinh phí chi trả do địa phương bố trí.

3. Chi đảm bảo xã hội:

Năm 2016, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí chi trả chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP tương đương 60% nhu cầu kinh phí tăng thêm so với phần đã bố trí ổn định trong dự toán ngân sách hằng năm của địa phương. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chi trả chế độ trợ cấp hằng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi và chế độ đối với người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ (bao gồm chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí). Định kỳ 06 tháng, các địa phương phải báo cáo tình hình thực hiện trong năm theo từng đối tượng (gồm số lượng và kinh phí) về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính bổ sung nguồn tiếp tục phân bổ cho các địa phương thực hiện.

Đối với kinh phí năm 2015, đề nghị các địa phương báo cáo quyết toán tình hình thực hiện (theo từng đối tượng, số lượng, nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí phải đảm bảo trong năm) cùng với báo cáo quyết toán ngân sách năm 2015; Đồng thời thực hiện báo cáo quyết toán nguồn kinh phí theo đúng hướng dẫn và yêu cầu của Sở Tài chính; Sở Tài chính sẽ không tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí nếu các địa phương báo cáo không đúng thời gian và biểu mẫu.

Năm 2016, tỉnh bổ sung ngay trong dự toán đầu năm cho các địa phương để thực hiện các chế độ: Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách; kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; kinh phí thăm Tết và ngày 27/7 các đối tượng chính sách; kinh phí thực hiện chính sách thoát nghèo theo Quyết định số 2813/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Đề nghị các địa phương triển khai thực hiện đúng quy định, đến 15/07/2016 đề nghị các địa phương báo cáo tình hình thực hiện trong 6 tháng đầu năm và nhu cầu kinh phí thực hiện 06 tháng cuối năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí còn thiếu (nếu có).

Ngoài ra, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù: trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Nghị định số 40/2011/NĐ-CP; Chi thù lao cho cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý đối tượng trợ cấp bảo trợ xã hội với mức 300.000 đồng/người/tháng; Chi phụ cấp cho cán bộ kiêm

nhiệm công tác giảm nghèo theo Quyết định 832/QĐ-UBND ngày 16/3/2011 của UBND tỉnh bằng 30% mức lương tối thiểu; Bổ sung thêm kinh phí để chi hoạt động sự nghiệp đảm bảo xã hội cho các địa phương nhằm tăng cường công tác quản lý, điều tra, khảo sát hộ nghèo, chi quản lý, thẩm định hồ sơ của người khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP...với mức 150 triệu đồng/huyện và kinh phí quản lý, chi trả chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP).

4. Sự nghiệp văn hóa thông tin:

Kinh phí thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, đề nghị các địa phương bố trí theo mức 5 triệu đồng/khu dân cư, đối với khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo mức 7 triệu đồng/khu dân cư.

Năm 2016, tỉnh bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã được thành lập theo Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 6/4/2015 của UBND tỉnh. Đề nghị các địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn theo mức không thấp hơn 20 triệu đồng/xã, phường, thị trấn.

5. Sự nghiệp thể dục thể thao

Năm 2016, tỉnh bổ sung kinh phí cho các địa phương để tham gia Đại hội thể dục, thể thao các huyện miền núi với mức 100 triệu đồng/huyện và bổ sung kinh phí tổ chức Đại hội thể dục, thể thao cấp xã theo mức 15 triệu đồng/xã.

6. Chi trợ giá trợ cước:

Kinh phí chi trợ giá được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp cho người dân theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg, 100.000 đồng/khẩu thuộc khu vực III, 80.000 đồng/khẩu thuộc khu vực II. Tùy tình hình thực tế của từng địa phương mà UBND huyện quyết định phương thức hỗ trợ cho phù hợp (hỗ trợ bằng tiền hoặc hỗ trợ bằng hiện vật).

7. Chi quản lý hành chính:

Dự toán năm 2016, ngân sách tỉnh bố trí dự toán chi cho các địa phương theo mức lương tối thiểu 1.150.000 đồng, đã bao gồm các chế độ: phụ cấp công vụ theo Nghị định 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ, công chức vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP; chế độ phụ cấp công tác Đảng theo hướng dẫn 05-HD/TW... Đối với cấp xã bao gồm cả chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Năm 2016, ngân sách tỉnh tiếp tục bổ sung kinh phí cho ngân sách cấp huyện, cấp xã để thực hiện chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức cơ sở đảng ở cấp huyện, cấp xã (chênh lệch giữa quy định tại Quyết định 99-QĐ/TW so với quy định tại Quyết định số 84-QĐ/TW của BCH Trung ương); Tiếp tục bố trí kinh

nhiệm công tác giảm nghèo theo Quyết định 832/QĐ-UBND ngày 16/3/2011 của UBND tỉnh bằng 30% mức lương tối thiểu; Bổ sung thêm kinh phí để chi hoạt động sự nghiệp đảm bảo xã hội cho các địa phương nhằm tăng cường công tác quản lý, điều tra, khảo sát hộ nghèo, chi quản lý, thẩm định hồ sơ của người khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP...với mức 150 triệu đồng/huyện và kinh phí quản lý, chi trả chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP).

4. Sự nghiệp văn hóa thông tin:

Kinh phí thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, đề nghị các địa phương bố trí theo mức 5 triệu đồng/khu dân cư, đối với khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo mức 7 triệu đồng/khu dân cư.

Năm 2016, tỉnh bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã được thành lập theo Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 6/4/2015 của UBND tỉnh. Đề nghị các địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn theo mức không thấp hơn 20 triệu đồng/xã, phường, thị trấn.

5. Sự nghiệp thể dục thể thao

Năm 2016, tỉnh bổ sung kinh phí cho các địa phương để tham gia Đại hội thể dục, thể thao các huyện miền núi với mức 100 triệu đồng/huyện và bổ sung kinh phí tổ chức Đại hội thể dục, thể thao cấp xã theo mức 15 triệu đồng/xã.

6. Chi trợ giá trợ cước:

Kinh phí chi trợ giá được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp cho người dân theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg, 100.000 đồng/khẩu thuộc khu vực III, 80.000 đồng/khẩu thuộc khu vực II. Tùy tình hình thực tế của từng địa phương mà UBND huyện quyết định phương thức hỗ trợ cho phù hợp (hỗ trợ bằng tiền hoặc hỗ trợ bằng hiện vật).

7. Chi quản lý hành chính:

Dự toán năm 2016, ngân sách tỉnh bố trí dự toán chi cho các địa phương theo mức lương tối thiểu 1.150.000 đồng, đã bao gồm các chế độ: phụ cấp công vụ theo Nghị định 34/2012/NĐ-CP; phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ, công chức vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP; chế độ phụ cấp công tác Đảng theo hướng dẫn 05-HD/TW... Đối với cấp xã bao gồm cả chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Năm 2016, ngân sách tỉnh tiếp tục bổ sung kinh phí cho ngân sách cấp huyện, cấp xã để thực hiện chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức cơ sở đảng ở cấp huyện, cấp xã (chênh lệch giữa quy định tại Quyết định 99-QĐ/TW so với quy định tại Quyết định số 84-QĐ/TW của BCH Trung ương); Tiếp tục bố trí kinh

phí chi đạm bảo hoạt động của đại biểu HĐND các cấp theo Quyết định 3334/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của UBND tỉnh; Hỗ trợ thêm kinh phí chi hoạt động của 5 đoàn thể cấp xã với mức 20 triệu đồng/xã, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm bố trí tối thiểu 160 triệu đồng cho 5 đoàn thể cấp xã theo đúng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động của các Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20/3/2012 của Bộ Tài chính với mức 01 triệu đồng/chi hội.

8. Chi sự nghiệp kinh tế:

Năm 2016, kinh phí duy tu bảo dưỡng đường giao thông ngân sách tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện chuyển vào Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh (không bổ sung có mục tiêu cho các địa phương). UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế của địa phương (tối thiểu bằng các năm trước) để cùng với nguồn kinh phí Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh chuyển về để thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông trên địa bàn huyện theo phân cấp.

Đối với kinh phí hỗ trợ cho người kiêm nhiệm làm công tác lâm nghiệp đối với các xã có rừng trên địa bàn tỉnh bằng hệ số 0,2 so với mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm giao nguồn kinh phí này cho UBND các xã có diện tích đất lâm nghiệp được bố trí người kiêm nhiệm để chi trả chế độ theo quy định.

9. Về chi An ninh, Quốc phòng:

Dự toán năm 2016 ngân sách tỉnh đã bố trí đủ kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, bảo hiểm y tế đối với Công an viên thường trực cấp xã theo Quyết định 1292/QĐ-UBND ngày 23/4/2012, Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh và chế độ, chính sách đối với lực lượng Ban Bảo vệ dân phố theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh.

Năm 2016 tỉnh bổ sung kinh phí cho các địa phương để thực hiện trực sẵn sàng chiến đấu tại các xã trọng điểm về an ninh trật tự, cụ thể như sau:

- Mỗi xã bố trí 03 công an viên trực 24/24 giờ và trực tất cả các ngày trong năm.

- Mức trợ cấp trực sẵn sàng chiến đấu bằng 0,05 mức lương cơ sở/người/ngày.

- Riêng các ngày lễ, tết theo quy định, bố trí trực 50% quân số và các ngày diễn ra sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương (Bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, Đại hội Đảng các cấp...) bố trí trực 100% quân số. Kinh phí chi trả phụ cấp trực sẵn sàng chiến đấu cho quân số tăng thêm trong các ngày lễ, tết, ngày diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng so với ngày thường, các địa phương tự bố trí kinh phí để thực hiện.

Đối với kinh phí Quốc phòng, ngân sách tinh bột trí đều để thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân, tự vệ theo Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh. Căn cứ hướng dẫn 2960/LN-STC-BCHQS ngày 10/12/2015 của Sở Tài chính, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh về chi sự nghiệp quốc phòng địa phương, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phân bổ nguồn kinh phí này về cho UBND các xã và Ban chỉ huy Quân sự huyện đúng theo các nhiệm vụ đã được giao.

10. Một số nội dung khác:

Về kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách: bảo hiểm Y tế; mai táng phí, trợ cấp thôi làm công tác Hội đối với Cựu chiến binh theo Nghị định 150/2005/NĐ-CP; kinh phí thực hiện chế độ Bảo hiểm y tế, mai táng phí cho các đối tượng tham gia kháng chiến theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; chế độ hỗ trợ học bổng cho sinh viên là người dân tộc thiểu số đi học chính quy, tập trung tại các trường Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp công lập theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND.... Để thuận lợi trong công tác theo dõi quản lý, Sở Tài chính chỉ tổng hợp, trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí định kỳ 06 tháng/lần, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách địa phương để chi trả chế độ cho đối tượng được kịp thời, đồng thời tổng hợp, báo cáo về Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí theo quy định.

Về kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2016, chậm nhất đến 31/03/2016 các địa phương phải tổng hợp báo cáo nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương về Sở Tài chính để thẩm định, bổ sung nguồn để địa phương thực hiện.

Trên đây là một số nội dung về hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Đề nghị UBND các địa phương căn cứ triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến phản hồi về Sở Tài chính (Phòng QLNS) để được trao đổi, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-KH các huyện, TP;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, NS (15).



Phan Văn Chín